TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày 14-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Bà Nguyễn Thị Lý

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1999, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đào Thị D; chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 19/7/2018, Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành 18 tháng, thời hạn thi hành từ ngày đưa được T đến cơ sở cai nghiện. Ngày 30/01/2020, T bắt đầu thi hành quyết định trên; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2020, có mặt.

- *Bị hại*:

- Bị hại: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Bình, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Đình Linh, vắng mặt.

Chị Đào Thị D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền ăn tiêu và sử dụng ma túy nên Phạm Văn T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua tài khoản facebook giả. Do quen biết từ trước với anh Nguyễn Đình Linh, ngày 23/01/2020 T đã lập tài khoản fakebook giả mang tên "Nguyễn Linh" đồng thời sử dụng hình ảnh của anh Lđể làm ảnh đại diện. T kết bạn với các bạn của anh Lthông qua facebook giả này, nhắn tin qua messenger. Bằng phương thức này T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau: Ngày 27/01/2020, T nhắn tin qua messenger, hỏi vay tiền anh Phạm Văn P (là anh họ của anh Linh). Anh P tưởng anh Lvay tiền nên đã đi mua nhiều thẻ điện thoại của hãng Viettel có các loại mệnh giá khác nhau, cào rồi gửi mã số thẻ cào cho T thông qua facebook giả trên. Tổng số thẻ cào anh P đã gửi cho T là 13 thẻ gồm: 02 thẻ mệnh giá 500.000 đồng = 1.000.000đồng; 09 thẻ mệnh giá 200.000 đồng = 1.800.000đồng và 02 thẻ mệnh giá 100.000 đồng = 200.000đồng. Tổng số tiền anh P chuyển cho T là 3.000.000đồng. Sau khi nhận được mã số thẻ cào trên, T đã sử dụng nạp vào tài khoản để chơi game hết. Đến ngày, 29/01/2020, anh P nhắn tin đòi tiền anh Lqua facebook thật của anh Lthì mới phát hiện ra đã bị lừa nên đã đến Công an huyện T trình báo. Tại cơ quan công an, anh P khai phù hợp với nội dung nêu trên. Anh P đã giao nộp 13 thẻ cào có mã số đã chuyển cho T qua facebook giả. Đồng thời giao nộp hình ảnh chụp lại nội dung trao đổi của T với anh P qua facebook giả để vay tiền. Đến ngày 29/01/2020, T tiếp tục nhắn tin qua facebook giả để vay 5.000.000 đồng của chị Phạm Thị Ngọc Bích (là bạn anh Linh). Do nghi ngờ nên chị Bích đã gọi điện cho anh Lđể xác nhận thì phát hiện đó là facebook giả mạo và cùng anh Ltìm cách ngăn chặn, bắt giữ đối tượng. Chị Bích giả vờ đồng ý cho vay tiền và hẹn T giao tiền tại khu vực cổng Công ty Cổ phần Châu Giang có địa chỉ ở thôn 1, xã Đông Sơn, huyện T, thành phố Hải Phòng. T không trực tiếp đi lấy tiền mà nhờ các bạn là Nguyễn Đức Hướng và Nguyễn Văn Tùng đến điểm hẹn với chị Bích để lấy tiền. Sau đó, anh Lphát hiện Hướng, Tùng đuổi theo, bắt giữ đưa đến trụ sở Công an huyện T trình báo. Tại cơ quan công an, các đối tượng Nguyễn Đức Hướng và Nguyễn Văn Tùng khai do T nhờ đi gặp chị Bích lấy tiền hộ. Hướng và Tùng không được T bàn bạc về việc lừa tiền của chị Bích. Ngày 29/4/2020, Phạm Văn T bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Tại Cơ quan công an, T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. T không bàn bạc với Hướng, Tùng chiếm đoạt tài sản của anh P và chị Bích. T nhờ Hướng,

Tùng đi nhận tiền hộ nếu chị Bích hỏi thì nói là bạn của Linh. T không cho Hướng, Tùng hưởng lợi ích vật chất gì.

Về vật chứng vụ án gồm: 13 chiếc thẻ cào Viettel đã cào mã số thẻ chuyển theo hồ sơ vụ án và 01 chiếc case máy tính màu đen, trên vỏ case có chữ "U-Tek", bên trong có một ổ cứng nhãn hiệu Western Digital dung lượng 160 Gb, Công an thu tại nơi ở của Phạm Văn T. T khai dùng máy tính này để tạo lập facebook giả lừa tiền của người khác, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS: 15G1-712.57, Hướng điều khiển chở Tùng đi gặp chị Bích lấy tiền hộ T. Quá trình điều tra xác định, chủ sở H hợp pháp là chị Đào Thị D (mẹ đẻ của T). Chị D cho T mượn làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị D.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Phạm Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và còn khai nhận vào ngày 17.01.2020 T cùng Nguyễn Đức Hướng và nguyễn Văn Tùng bàn bạc để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của anh Trương Văn Tiệp, sinh năm 1994, ĐKTT tại thôn Hòa Liễu, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng với giá 5.800.000đồng do anh Tiệp có nhu cầu bán đăng trên mạng xã hội. Thực hiện việc trên T đã dùng phần mềm chỉnh sửa để tạo ra 01 giao dịch chuyển tiền giả vào tài khoản của anh Tiệp sau đó T chụp lại màn hình, sau đó đến gặp anh Tiệp lấy điện thoại với lý do đã chuyển tiền, anh Tiệp đã đưa điện thoại cho T nhưng sau đó nghi ngờ T chưa chuyển tiền nên anh Tiệp đã gọi điện cho anh Quyết là bạn của Tiệp yêu cầu T quay lại mang điện thoại trả cho anh Tiệp. Sau khi trả lại điện thoại T giữ của anh Tiệp 01 chứng minh nhân dân và Đăng ký xe mô tô đều mang tên Trương Văn Tiệp. Đến ngày 20.01.2020 T cùng Nguyễn Đức Hướng bàn bạc sẽ sử dụng giấy tờ của anh Trương Văn Tiệp (do giữ được từ ngày 17.01.2020 của anh Tiệp) mạo danh anh Tiệp làm thủ tục mở tài khoản ngân hàng mang tên Trương Văn Tiệp để vay tiền của Công ty Tài chính Trách nhiệm H hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để lấy tiền ăn tiêu. T gọi điện và nhờ Vũ Trần Tài sinh năm 2001, ĐKTT tại thôn 2 xã Gia Minh, huyện T, Hải Phòng đi cùng Hướng để làm thủ tục mở tài khoản vay tiền. Sau khi làm các thủ tục vay, Công ty Tài chính Trách nhiệm H hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đã chuyển cho nhóm của T 33.200.000 đồng. Nhóm của T đã rút toàn bộ số tiền trên và ăn tiêu hết.

Tại phiên tòa bị hại cũng khai nhận như nội dung bản cáo trạng và đã nhận tiền bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174, Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại nên không đề nghị giải quyết; Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 27/01/2020, bị cáo Phạm Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối lừa gạt người bị hại để chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở H tài sản của công dân gây mất trật tự trị an chung nên cần phải được xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện với thời hạn 18

tháng nhưng bị cáo không tự ý thức tu dưỡng bản thân mà trong cùng một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội (lừa đảo tài sản của anh Phạm Văn P và thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị Ngọc Bích, anh Trương Văn Tiệp và Công ty tài chính Trách nhiệm H hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng), điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần phải xử lý đối với bị cáo hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T thể hiện: 01 chiếc case máy tính màu đen, đã qua sử dụng, trên vỏ case có chữ "U-Tek", bên trong có một ổ cứng nhãn hiệu Western Digital dung lượng 160 GB là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với hành vi T cùng Nguyễn Đức Hướng và Nguyễn Văn Tùng bàn bạc để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của anh Trương Văn Tiệp và hành vi T cùng Nguyễn Đức Hướng và Vũ Trần Tài chiếm đoạt số tiền 33.200.000 đồng của Công ty Tài chính Trách nhiệm H hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, hiện nay Hướng và Tài vắng mặt tại địa phương và cơ quan điều tra công an huyện T đã yêu cầu Công ty Trách nhiệm H hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp các hồ sơ, thủ tục xác định tư cách pháp nhân của công ty và cung cấp quy trình cho vay của công ty nhưng chưa có kết quả nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ nhưng xét những hành vi trên có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần kiến nghị Cơ quan Điều tra Công an huyện T tiếp tục làm rõ tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với hành vi T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của chị Phạm Thị Ngọc Bích số tiền 5.000.000 đồng nhưng bị chị Bích nghi ngờ, phát hiện nên hành vi này không cấu thành tội phạm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày tạm giam là ngày 29/4/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tich thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc case máy tính màu đen, đã qua sử dụng, trên vỏ case có chữ "U-Tek", bên trong có một ổ cứng nhãn hiệu Western Digital dung lượng 160 GB là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Kiến nghị Cơ quan Điều tra công an huyện T tiếp tục làm rõ hành vi của Phạm Văn T cùng Nguyễn Đức Hướng và Nguyễn Văn Tùng có dấu hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của anh Trương Văn Tiệp và hành vi Phạm Văn T cùng Nguyễn Đức Hướng và Vũ Trần Tài có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt số tiền 33.200.000 đồng của Công ty Tài chính Trách nhiệm H hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để tránh bỏ lọt tội phạm.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ ĐT Công an huyện T;
- CQTHS hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh